

# Thống kê Giới tại Việt Nam

Nguyễn Thị Việt Nga  
Vụ Thống kê Xã hội- Môi trường, TCTK  
Hải Phòng 19-22/3/2019

# Nội dung trình bày

- 1. Bối cảnh**
- 2. Bất cập và thách thức**
- 3. Kế hoạch thực hiện/ kế hoạch hành động về thống kê giới**

# Thống kê giới là gì?

- Số liệu thống kê giới được định nghĩa là số liệu thống kê phản ánh đầy đủ những khác biệt và bất bình đẳng trong tình hình của phụ nữ và nam giới ở tất cả các lĩnh vực của cuộc sống (Liên hiệp quốc, năm 2006).
- Gender statistics are defined as statistics that adequately reflect differences and inequalities in the situation of women and men in all areas of life (United Nations, 2006).

# 1. Bối cảnh

Phân bố rải rác ở các lĩnh vực thống kê khác nhau (giáo dục, y tế, lao động, dân số, lãnh đạo và quản lý)

Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, bộ chỉ tiêu phụ nữ trẻ em TCTK- UNICEF đầu những năm 2000)

Thống kê giới những năm đầu thế kỷ 20 (2005):  
Xuất bản về số liệu thống kê đầu tiên đề cập trực tiếp và số liệu thống kê giới của TCTK.

Bộ Chỉ tiêu phát triển giới của quốc gia, do Thủ tướng Chính Phủ thông qua vào tháng 11/2011 (hỗ trợ kỹ thuật từ JPGE)

## Bối cảnh

- Năm 2012, lần đầu tiên thống kê giới được đề cập trong chức năng của Vụ Xã hội Môi trường tại QĐ 62/QĐ-TCTK ngày 23/2/2012 về chức năng tham mưu giúp TCT chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện lĩnh vực Thống kê giới
- Các báo cáo quốc gia liên quan (Bắc Kinh, CEDAW...)
- Các kỳ họp quốc hội, họp chính phủ, các báo cáo đánh giá luật, chương trình liên quan đến BĐG
- Các ấn phẩm số liệu
  - Thống kê giới ở Việt nam 2000-2010
  - Thực tiễn và số liệu về phụ nữ và nam giới 2010-2015
  - Thực tiễn và số liệu về phụ nữ và nam giới 2016

# THỰC TRẠNG

- Nhiều lần lần về thống kê giới
  - Thống kê giới là thống kê về phụ nữ?
  - Thống kê giới là thống kê về các tỷ lệ lãnh đạo quản lý (tỷ lệ nữ quốc hội, tỷ lệ nữ đại biểu hội đồng nhân dân??)
  - Điều tra quốc gia về Bình đẳng giới?
- Các báo cáo và số liệu chưa chú ý đến trục Nam- Nữ khi công bố số liệu
- Các số liệu đôi khi chỉ có chung/ tổng số hoặc chỉ có tỷ lệ nữ
- Số liệu thu thập từ các bộ ngành ngày càng ít đi, đặc biệt sau luật thống kê được ban hành.
- Còn thiếu nhiều chỉ tiêu nhằm báo cáo chiến lược QGBĐG, các báo cáo Bắc kinh, CEDAW,
- SDG sắp tới

# Ủy ban CEDAW và các báo cáo định kỳ của Việt Nam

Ủy ban CEDAW cũng đã có các khuyến nghị với Việt Nam trong báo cáo quốc gia ghép định kỳ lần thứ 7 và 8 của Việt Nam (CEDAW/C/VNM/7-8) tại Phiên họp thứ 1313 và 1314 ngày 10/7/2015

Quyết định số 178/QĐ-TTg, ngày 28/1/2016 của Thủ tướng Chính phủ về “Ban hành Kế hoạch triển khai Thông báo kết luận số 196-TB/TW ngày 16/3/2015 của Ban Bí thư về Đề án “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ trong tình hình mới” và yêu cầu rà soát bộ chỉ tiêu giới tại VN

# Các khuyến nghị của Ủy ban CEDAW

Khuyến nghị số 19 (g): Thu thập số liệu thống kê một cách có hệ thống về tất cả các hình thức bạo lực đối với phụ nữ được tách biệt theo hình thức bạo lực, lứa tuổi, khuyết tật, dân tộc và mối quan hệ giữa nạn nhân và kẻ gây ra bạo lực, và số lượng các vụ khiếu nại, khởi tố, kết án và các bản án áp dụng với thủ phạm, cũng như bồi thường thiệt hại đối với nạn nhân.

Khuyến nghị số 42. Ủy ban ghi rằng Việt Nam đã xây dựng được bộ Chỉ số thống kê phát triển giới quốc gia. Tuy nhiên, Ủy ban cũng quan ngại trước việc thiếu dữ liệu tách biệt nói chung, cần thiết cho việc đánh giá chính xác về tình hình phụ nữ và xác định tình trạng phân biệt đối xử, cho công tác hoạch định chính sách công khai và có mục tiêu, và cho hoạt động giám sát và đánh giá tiến độ đạt được tiến tới đạt được bình đẳng thực chất của phụ nữ.

Khuyến nghị số 43. Ủy ban khuyến nghị rằng Việt Nam cần tăng cường việc thu thập, phân tích và phổ biến các dữ liệu toàn diện, được tách biệt theo giới tính, tuổi tác, tình trạng khuyết tật, dân tộc, vị trí và tình trạng kinh tế xã hội, và việc sử dụng các chỉ số có thể đo lường để đánh giá xu hướng về thực trạng phụ nữ và tiến bộ hướng tới việc phụ nữ đạt được bình đẳng thực chất trên tất cả các lĩnh vực mà Công ước quy định.



## 2. Bất cập và thách thức

Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới quốc gia được ban hành 2011

Bộ chỉ tiêu giới cơ bản của LHQ được ban hành 2013 (52 chỉ tiêu)

Bộ chỉ tiêu giới vùng được ESCAP ban hành và khuyến nghị các cơ quan TK châu Á, TBD thực hiện năm 2015

Các chỉ tiêu về giới trong SDGs, VSDGs vừa được thông qua tại Việt Nam

# Hài hòa hóa với các bộ chỉ tiêu giới cấp vùng và SDG

Chương trình Hành động Quốc gia Bình đẳng giới 2016-2020  
Số liệu phục vụ các báo cáo quốc gia CEDAW, Bắc Kinh, báo cáo SDGs...

Bộ chỉ tiêu giới LHQuốc (2013)

Bộ chỉ tiêu giới cấp vùng (2015),

SDGs và các chỉ tiêu cụ thể được đề ra ở cấp toàn cầu (2015),

Các chỉ tiêu có liên quan với mỗi mục tiêu được thiết lập cụ thể.

### 3. Kế hoạch hành động về Thống kê giới 2017-2020

- Đánh giá thực trạng công tác thống kê Giới
- Sửa đổi, hoàn thiện bộ chỉ tiêu thống kê giới (2011)
- Xây dựng sổ tay hướng dẫn sử dụng bộ chỉ tiêu giới
- Tập huấn bộ chỉ tiêu thống kê quốc gia
- Xây dựng, hoàn thiện các hình thức thu thập thông tin
- Thực hiện điều tra quốc gia bạo lực gia đình đối với phụ nữ và trẻ em gái
- Thực hiện điều tra sử dụng quỹ thời gian
- Tập huấn phân tích và xử lý số liệu các cuộc điều tra TK
- Xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê giới quốc gia
- Công bố, phổ biến số liệu thống kê giới

Số liệu liên quan được thu thập và sử dụng cho vận động chính sách (2019: Báo cáo Bắc Kinh 25+, CEDAW, Chương trình Hành động Quốc gia Bình đẳng giới 2016-2020 và tiếp tục hoàn thiện cho các chương quốc gia khác có liên quan trong giai đoạn tiếp theo.

## **II. ĐỀ XUẤT DỰ THẢO CÁC CHỈ TIÊU THỐNG KÊ THUỘC BỘ CHỈ TIÊU THỐNG KÊ PHÁT TRIỂN GIỚI CỦA QUỐC GIA**

**Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới quốc gia được xây dựng dựa trên các bộ chỉ tiêu sau:**

1. Bộ chỉ tiêu giới tối thiểu toàn cầu của UN
2. Bộ chỉ tiêu giới khu vực Châu Á-Thái Bình Dương
3. Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững SDG
4. Bộ chỉ tiêu thống kê giới theo QĐ 56/2011-QĐ-TTg
5. Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020 theo QĐ 2351/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

**Danh mục Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia  
gồm 69 chỉ tiêu thuộc 6 nhóm:**

1. Dân số và nhân khẩu học (Phục vụ quản lý chung): 12 chỉ tiêu;
2. Lao động, việc làm và tiếp cận với các nguồn lực (Phản ánh mục tiêu 2 của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới): 26 chỉ tiêu;
3. Lãnh đạo, quản lý (Phản ánh mục tiêu 1 của chiến lược quốc gia về bình đẳng giới): 7 chỉ tiêu;
4. Giáo dục và đào tạo (Phản ánh mục tiêu 3 của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới): 11 chỉ tiêu;
5. Y tế và các dịch vụ liên quan (Phản ánh mục tiêu 4 của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới): 10 chỉ tiêu;
6. Bảo trợ, an toàn xã hội và nhân quyền của phụ nữ và trẻ em gái (Phản ánh mục tiêu 6 của Chiến lược quốc gia về BĐ giới): 4 chỉ tiêu.

## **Trong đó:**

- 14 chỉ tiêu thuộc Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới (14/27).
- 21 chỉ tiêu thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia.
- 11 chỉ tiêu thuộc Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới quốc gia theo Quyết định số 56/2011/QĐ-TTg.
- 45 chỉ tiêu thuộc Bộ chỉ tiêu giới tối thiểu toàn cầu của Liên hợp quốc (phản ánh 51/52 chỉ tiêu thuộc Bộ chỉ tiêu giới tối thiểu của UN, 01 chỉ tiêu không áp dụng ở Việt Nam là chỉ tiêu tỷ lệ phụ nữ bị cắt xén bộ phận sinh dục).
- 55 chỉ tiêu thuộc Bộ chỉ tiêu giới khu vực Châu Á-Thái Bình Dương\*.
- 24 chỉ tiêu SDG.
- 28 chỉ tiêu VSDG.

\* 55 chỉ tiêu trong danh mục đề xuất thuộc Bộ chỉ tiêu thống kê giới khu vực Châu Á-Thái Bình Dương đáp ứng khoảng 60% chỉ tiêu trong Bộ chỉ tiêu giới khu vực.

Các chỉ tiêu giới khu vực còn lại không được đưa vào dự thảo danh mục chủ yếu thuộc các lĩnh vực:

- Môi trường và biến đổi khí hậu;
- Người tị nạn;
- Giảm rủi ro thiên tai;
- Bảo vệ xã hội;
- Hòa bình và an ninh.

\* Ngoài ra, trong bộ chỉ tiêu giới khu vực có nhóm dành cho đối tượng ưu tiên là phụ nữ nông thôn, đã quy định trong dự thảo Danh mục Bộ chỉ tiêu là các phân tô: thành thị/nông thôn



## Phân công thực hiện

STT	Cơ quan	Chủ trì	Phối hợp
1	Tổng cục Thống kê	39	8
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo	9	
3	Bộ Y tế	5	2
4	Bộ Lao động Thương binh và Xã hội	5	
5	Bộ Công an	3	
6	Bộ Thông tin và Truyền thông	2	
7	Bộ Nội vụ	2	
8	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	1	
9	Ngân hàng nhà nước	1	

## Phân công thực hiện

STT	Cơ quan	Chủ trì	Phối hợp
10	Ban Tổ chức Trung ương đảng	1	
11	Văn phòng Quốc hội	1	
12	Tòa án nhân dân tối cao	1	
13	Bộ Ngoại giao		1
14	Bộ Tư pháp		1
15	Bộ Nội vụ; VPQH; Văn phòng chủ tịch nước; Kiểm toán nhà nước; TANDTC; VKSNDTC	1	

## Một số nội dung xin ý kiến

1. Tên chỉ tiêu, nội dung chỉ tiêu;
2. Thêm, bớt chỉ tiêu. Lý do;
3. Một số chỉ tiêu toàn cầu nhưng đã được điều chỉnh theo Việt Nam đã phù hợp chưa;
4. 13 chỉ tiêu trong Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020 chưa được quy định trong dự thảo đề xuất (có đưa vào danh mục hay không?)

**Trân trọng cảm ơn!**